

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP SỐ 01- THÁNG 4

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: Trong nền kinh tế, chủ thể trung gian đóng vai trò như thế nào trong mối quan hệ với chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

- A. độc lập. B. cầu nối C. cuối cùng. D. sản xuất.

Câu 2: Mục đích hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp là

- A. kinh doanh. B. thực hiện các hoạt động công ích.
C. duy trì việc làm cho người lao động. D. mua bán hàng hoá.

Câu 3: Cá nhân tổ chức áp dụng pháp luật là các cán bộ công chức nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào quy định của pháp luật để đưa ra quyết định làm phát sinh chấm dứt hoặc thay đổi các

- A. quyền và nghĩa vụ. B. Trách nhiệm pháp lí.
C. ý thức công dân. D. Nghĩa vụ công dân.

Câu 4: Về mặt kinh tế, Hiến pháp 2013 khẳng định đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản là tài sản thuộc sở hữu

- A. tư nhân. B. toàn dân. C. tập thể. D. công cộng.

Câu 5: Trong nền kinh tế thị trường, khi giá cả của hàng hoá, dịch vụ nào đó đó trên thị trường có xu hướng tăng lên thì sẽ làm cho cầu về hàng hóa đó có xu hướng

- A. tăng. B. giảm. C. giữ nguyên. D. không đổi.

Câu 6: Theo Tổng cục Thống kê, bình quân hai tháng đầu năm 2022, CPI tăng 1,68% so cùng kì năm trước. Yếu tố cơ bản khiến CPI tháng 2 tăng nhanh là do giá xăng dầu tăng làm cho chi phí sản xuất tăng lên, bên cạnh đó, việc triển khai Chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế năm 2022 – 2023 với quy mô 350 000 tỉ đồng cùng với các gói hỗ trợ của năm 2021 đang lan toả vào mọi lĩnh vực của nền kinh tế,... cũng làm tăng tổng cầu. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh nguyên nhân dẫn đến lạm phát trong thông tin trên?

- A. Giá xăng dầu tăng. B. Chi phí sản xuất tăng.
C. Cung tiền tăng. D. Thất nghiệp gia tăng.

Câu 7: Hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường lao động trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ diễn ra theo hướng

- A. lao động trong dịch vụ giảm so với lao động trong nông nghiệp.
B. lao động trong công nghiệp giảm so với lao động trong nông nghiệp.
C. lao động trong nông nghiệp giảm, lao động trong công nghiệp và dịch vụ tăng.
D. lao động trong nông nghiệp tăng so với lao động trong công nghiệp và dịch vụ.

Câu 8: Nội dung nào dưới đây phản ánh tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng kinh doanh?

- A. Đem lại lợi nhuận cho chủ thể kinh doanh. B. Lành mạnh hóa và thúc đẩy thị trường.
C. Giảm thiểu nguy cơ lạm phát, tăng giá. D. Nâng tầm thương hiệu quốc gia.

Câu 9: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và pháp luật?

- A. Nộp thuế theo luật định. B. Chia sẻ bí quyết gia truyền.
C. Công khai gia phả dòng họ. D. Tự chuyển quyền nhân thân.

Câu 10: Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn chuyên môn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm vào cùng vị trí quản lí, lãnh đạo của cơ quan, tổ chức - đó là quy định pháp luật về bình đẳng giới trên lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Chính trị. B. Hôn nhân và gia đình.
C. Văn hóa và giáo dục. D. Lao động.

Câu 11: Trong cuộc họp dân phố V, để lấy ý kiến người dân về mức đóng góp xây dựng nông thôn mới. Sơ kế hoạch của mình không được người dân nhất trí, nên ông G tổ trưởng dân phố chỉ thông báo mức đóng góp và nói trong cuộc họp rằng, mức thu này đã được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt. Ông G đã vi phạm quyền nào dưới đây?

- A. Quyền khiếu nại tố cáo. B. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.
C. Quyền thanh tra giám sát. D. Quyền tự do ngôn luận.

Câu 12: Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền tự do ngôn luận công dân **không** được

- A. xâm phạm lợi ích hợp pháp công dân.
- B. chủ động bảo lưu quan điểm cá nhân.
- C. ủng hộ những quan điểm tương đồng.
- D. công khai những nội dung đã góp ý.

Câu 13: Khi đánh giá sự tăng trưởng kinh tế của một quốc gia, ngoài việc căn cứ vào sự tăng lên về thu nhập hay tổng giá trị hàng hóa và dịch vụ mà nền kinh tế tạo ra trong một thời kỳ nhất định, người ta còn căn cứ vào sự tăng lên của yếu tố nào dưới đây?

- A. Thu nhập của đối tượng yếu thế.
- B. Thu nhập trung bình của các quốc gia.
- C. Thu nhập trung bình của người dân.
- D. Thu nhập của tầng lớp thượng lưu.

Câu 14: Phát biểu nào dưới đây là sai về sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế?

- A. Hội nhập kinh tế quốc tế chỉ cần thiết với những quốc gia đang thiếu các nguồn lực về vốn.
- B. Các nước đang phát triển cần tham gia hội nhập kinh tế quốc tế để tiếp cận và sử dụng được các nguồn lực bên ngoài.
- C. Hội nhập kinh tế quốc tế có khả năng thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế quốc gia.
- D. Đối với nước ta, hội nhập kinh tế là con đường ngắn nhất để rút ngắn khoảng cách lạc hậu.

Câu 15: Đối với mỗi quốc gia, an sinh xã hội là một trong những tiêu chí đánh giá sự

- A. bất công xã hội.
- B. vi phạm dân quyền.
- C. phát triển kinh tế.
- D. tiến bộ xã hội.

Câu 16: Phát biểu nào dưới đây là sai về lập kế hoạch thu, chi trong gia đình?

- A. Xác định các nguồn chi tiêu là cơ sở để xây dựng kế hoạch thu chi.
- B. Khi nguồn thu nhập có biến động giảm thì cần điều chỉnh kế hoạch cho hợp lý.
- C. Xác định mục tiêu tài chính là căn cứ để lập kế hoạch thu chi.
- D. Muốn lập được kế hoạch thu chi các thành viên cần thống nhất các khoản chi tiêu.

Câu 17: Theo quy định của pháp luật, đối với hoạt động kinh doanh nếu đủ điều kiện mọi công dân đều có quyền

- A. lựa chọn việc làm.
- B. quyền làm việc.
- C. tìm kiếm việc làm.
- D. lựa chọn, ngành nghề.

Câu 18: Nhận thấy quê hương mình rất phong phú về các loại thảo mộc và nhu cầu thị trường về dòng sản phẩm này thiên nhiên ngày càng tăng lên, anh H đã xây dựng kế hoạch kinh doanh mỹ phẩm chiết xuất từ thiên nhiên. Sau khi đánh giá những thuận lợi và khó khăn, anh H nhận thấy kế hoạch kinh doanh của mình có khả thi. Nhờ xây dựng kế hoạch kinh doanh tốt, đánh giá đúng cơ hội, đối tượng khách hàng tiềm năng,... nên việc kinh doanh của anh H đã đạt được những thành công ban đầu. Khi đánh giá những thuận lợi và khó khăn khi tiến hành kinh doanh, anh H đã thực hiện bước nào dưới đây của việc lập kế hoạch kinh doanh?

- A. Xác định ý tưởng kinh doanh.
- B. Xác định mục tiêu kinh doanh.
- C. Phân tích điều kiện thực hiện kinh doanh.
- D. Phân tích những rủi ro và biện pháp xử lý.

Câu 19: Theo quy định của pháp luật, công dân nam từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên thì được thực hiện quyền kết hôn?

- A. 22 tuổi.
- B. 20 tuổi.
- C. 18 tuổi.
- D. 19 tuổi.

Câu 20: Khi tham gia các quan hệ quốc tế, các quốc gia không có sự phân biệt về chế độ kinh tế, chính trị và xã hội đều bình đẳng về chủ quyền, bình đẳng về quyền và nghĩa vụ là thể hiện nguyên tắc nào dưới đây của pháp luật quốc tế?

- A. Nghĩa vụ hợp tác với các quốc gia khác.
- B. Quyền bình đẳng và tự quyết của dân tộc.
- C. Tận tâm, thiện chí thực hiện cam kết.
- D. Bình đẳng về chủ quyền của các quốc gia.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 21, 22

Là doanh nghiệp chuyên kinh doanh các mặt hàng thực phẩm, Công ty A đặc biệt lưu ý đến việc kiểm soát chất lượng đầu vào, thực hiện đầy đủ các quy định về phòng cháy chữa cháy và chế độ cho người lao động; ưu tiên chọn nhà cung cấp có chứng nhận VietGAP, chuỗi thực phẩm an toàn, chứng nhận hữu cơ, hàng Việt Nam chất lượng cao,... Ngoài ra, công ty còn định kì khảo sát, đánh giá trực tiếp điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà xưởng cũng như rà soát quá trình tiếp nhận, phân loại, sơ chế, sản xuất, đóng gói của nhà cung cấp. Vì vậy, sản phẩm của công ty ngày càng được nhiều khách hàng tin tưởng, ưa chuộng, doanh thu ngày càng tăng.

Câu 21: Từ nội dung trong thông tin trên, nhận định nào dưới đây phù hợp với trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp?

- A. Công ty A chú ý đến việc kiểm soát chất lượng đầu vào.
- B. Công ty A thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động.
- C. Công ty A ưu tiên chọn nhà cung cấp có chứng nhận VietGAP.
- D. Công ty A chủ động phân loại, sơ chế đóng gói hàng hóa.

Câu 22: Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm pháp lý đối với bản thân doanh nghiệp?

- A. Kinh doanh mặt hàng thực phẩm.
- B. Chú trọng chất lượng sản phẩm.

C. Được khách hàng tin tưởng.

D. Định kỳ khảo sát sản phẩm.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 23,24

Trong năm 2024, quốc gia X ghi nhận mức tăng trưởng GDP là 6%. Mức tăng trưởng này được kỳ vọng đi đôi với tăng cường hoạt động kinh doanh, đầu tư và sản xuất. Mặc dù vậy quốc gia X trong năm 2024 vẫn phải đối mặt với một loạt vấn đề như bất ổn xã hội, chỉ số nghèo đa chiều tăng và chất lượng môi trường giảm.

Câu 23: Từ thông tin trên cho thấy trong quá trình phát triển kinh tế đất nước, quốc gia X chưa giải quyết tốt mối quan hệ nào dưới đây?

A. Tăng trưởng kinh tế và thu nhập theo đầu người. B. Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

C. An sinh xã hội và chính sách bảo hiểm.

D. Tăng trưởng kinh tế và chỉ số GDP/người.

Câu 24: Để người dân quốc gia X được thụ hưởng những thành quả của sự phát triển kinh tế, việc làm nào dưới đây là phù hợp?

A. Dồn lực để đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng GDP trong nước.

B. Kết hợp tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội.

C. Hạn chế tăng trưởng kinh tế để giải quyết các vấn đề xã hội.

D. Tập trung giải quyết xong vấn đề xã hội rồi phát triển kinh tế.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau:

Thực hiện cam kết sau gia nhập WTO, Việt Nam đã ban hành biểu thuế suất nhập khẩu ưu đãi. Theo đó, kể từ ngày 15 - 9 - 2006 có tới trên 400 dòng thuế thuộc 117 nhóm mặt hàng nằm trong danh mục cắt giảm. Những mặt hàng điều chỉnh giảm thuế gồm hàng điện tử, điện lạnh dân dụng, linh kiện ô tô, xe máy nguyên chiếc,... Trong đó, hàng điện tử, điện lạnh dân dụng giảm từ 50% xuống còn 30 - 40%. Xe máy nguyên chiếc giảm từ 100% xuống 90%. Bên cạnh đó Việt Nam đã từng bước mở cửa thị trường để hàng hóa các nước khác cùng là thành viên của WTO được cạnh tranh lành mạnh với hàng hóa trong nước. Từ khi gia nhập WTO Việt Nam luôn là thành viên có trách nhiệm và đầy đủ của WTO.

a) Gia nhập WTO là Việt Nam đã hội nhập kinh tế quốc tế ở hình thức khu vực.

b) Tất cả các quốc gia trong WTO đều có trách nhiệm giảm thuế về đến 0% theo tôn chỉ và mục đích của tổ chức này.

c) Việc cắt giảm, điều chỉnh thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ các thành viên khác của WTO là phù hợp chế độ đối xử quốc gia do tổ chức WTO đặt ra.

d) Việt Nam chủ động mở cửa thị trường để hàng hóa các nước trong WTO là phù hợp với nguyên tắc tự do hóa thương mại của WTO.

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Anh K là giám đốc một doanh nghiệp có vợ là chị N, mẹ đẻ là bà P; chị V, anh S là nhân viên. Để thuận tiện cho vợ đi học Sau đại học, anh K đã bí mật rút tiền tiết kiệm của hai vợ chồng mua một căn hộ mới gần nơi vợ học. Trong thời gian chị V xin nghỉ chế độ thai sản, anh K ép buộc anh S phải làm thêm giờ để phụ trách phần công việc của chị V mặc dù anh S không đồng ý. Do phải giải quyết nhiều công việc của gia đình nên anh S thường xuyên đi làm muộn và không hoàn thành nhiệm vụ của mình khiến doanh nghiệp của anh K bị thiệt hại lớn. Dưới sức ép của bà P, chị N phải xin bảo lưu kết quả học tập để ở nhà hỗ trợ công việc cùng anh K.

a) Anh K và chị N cùng vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

b) Anh K và chị N đều có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với căn nhà mà anh K đã mua.

c) Anh K ép buộc anh S làm thêm giờ là vi phạm nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh.

d) Bà P chưa tôn trọng quyền học tập của người khác.

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau:

Theo thống kê, hết năm 2023, cả nước có khoảng 93,6 triệu người tham gia BHYT, với tỷ lệ bao phủ BHYT đạt gần 93,35% dân số, tiệm cận với mục tiêu BHYT toàn dân. Cùng với đó, thực hiện tốt công tác tác giải quyết, chi trả chế độ BHYT; việc tiếp cận các dịch vụ khám chữa bệnh BHYT của người dân ngày càng được mở rộng. Ước tính hết tháng 6/2024, cả nước khoảng 89,552 triệu lượt người khám chữa bệnh BHYT nội trú và ngoại trú; với số tiền giám định, thanh toán hơn 66,92 nghìn tỷ đồng. Việc gia tăng số người tham gia BHYT, cũng như gia tăng số lượt khám chữa bệnh BHYT trên toàn quốc cho thấy chính sách BHYT đang đi đúng định hướng và đã trở thành một nguồn tài chính đáng kể góp phần cùng ngân sách nhà nước trong công tác bảo vệ, chăm sóc hiệu quả sức khỏe Nhân dân.

a) Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế là góp phần thực hiện quyền của công dân trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe.

b) Người dân tích cực tham gia bảo hiểm xã hội thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính

sách bảo hiểm.

c) Mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân là mục tiêu của chính sách an sinh xã hội của Đảng và nhà nước.

d) Theo quy định của pháp luật học sinh, sinh viên thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện.

Câu 4: Đọc đoạn thông tin sau:

Nhận thấy nhu cầu du lịch cộng đồng tăng cao, một gia đình anh H và chị D đã vay ngân hàng 2 tỷ đồng để đầu tư kinh doanh. Hoạt động kinh doanh của gia đình trên tiến triển thuận lợi giúp cải thiện điều kiện kinh tế gia đình và thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước. Một thời gian sau, do ảnh hưởng của dịch bệnh, lượng du khách ngày càng giảm, công việc kinh doanh bị thua lỗ nên gia đình trên đã chủ động cắt giảm nhân viên và vay tiền từ bạn bè để trả cho ngân hàng đúng kỳ hạn. Nhờ có những giải pháp tiết giảm chi phí, hoạt động kinh doanh của gia đình được duy trì, vượt qua khó khăn và ngày càng phát triển.

a) Anh H và chị D biết phân tích điều kiện thực hiện kế hoạch kinh.

b) Anh H và chị D không phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế vì mô hình kinh doanh của anh chị là mô hình hộ gia đình.

c) Gia đình anh H và chị D cần cắt giảm các khoản chi tiêu không cần thiết để tập trung vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn khó khăn.

a) Tiết giảm chi phí, cắt giảm nhân viên để duy trì hoạt động là bước xác định chiến lược kinh doanh.

----- HẾT -----

ĐỀ THI THỬ TN SỐ 02 - THÁNG 4

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: Quá trình phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất để tạo ra sản phẩm là nội dung của khái niệm

- A. sản xuất B. phân phối. C. tiêu dùng D. trao đổi.

Câu 2: Theo quy định của pháp luật, công ty cổ phần có số lượng cổ đông tối thiểu là bao nhiêu?

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 3: Nội dung của văn bản luật cấp dưới không được trái với nội dung của văn bản luật cấp trên là thể hiện

- A. tính bắt buộc chung. B. quy phạm phổ biến.
C. tính xác định chặt chẽ về hình thức. D. tính cưỡng chế.

Câu 4: Trong hệ thống các văn bản pháp luật Việt Nam, Hiến pháp được coi là

- A. đạo luật cơ bản nhất. B. luật cụ thể nhất.
C. luật dễ thay đổi nhất. D. luật thiếu tính ổn định.

Câu 5: Để giành thị phần dệt may trên thị trường, doanh nghiệp P đưa ra các biện pháp chủ động, nâng cao năng lực sản xuất và trình độ tay nghề; chuyển hướng sản xuất từ hình thức nhận gia công sang hình thức tự chủ nguồn nguyên liệu, tự thiết kế và hoàn thành sản phẩm. Nội dung nào dưới đây thể hiện mục đích của việc cạnh tranh của doanh nghiệp P?

- A. Tự chủ nguồn nguyên liệu. B. Giành thị phần dệt may.
C. Chuyển hướng sản xuất. D. Đổi mới mẫu mã sản phẩm.

Câu 6: Trong nền kinh tế, dấu hiệu cơ bản để nhận biết nền kinh tế đó đang ở trong thời kỳ lạm phát đó là sự

- A. tăng giá hàng hóa, dịch vụ. B. giảm giá hàng hóa, dịch vụ.
C. gia tăng nguồn cung hàng hóa. D. suy giảm nguồn cung hàng hóa.

Câu 7: Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật

- A. bắt buộc. B. cấm. C. không cấm. D. quy định.

Câu 8: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những dấu hiệu nhận diện một cơ hội kinh doanh tốt?

- A. Tính thời điểm. B. Tính ổn định. C. Tính hấp dẫn. D. Tính trừu tượng.

Câu 9: Phát biểu nào dưới đây là sai về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động?

- A. Nam nữ được đối xử bình đẳng về bảo hiểm xã hội.
B. Nam nữ bình đẳng trong tiếp cận vốn vay.
C. Nam nữ bình đẳng khi tiếp cận điều kiện lao động.
D. Nam nữ bình đẳng về tiền công, tiền thưởng.

Câu 10: Trong cuộc họp của tổ dân phố, bà H phản ánh nhà ông P lôi kéo người dân theo đạo Hội thánh đức chúa trời, phá bỏ bàn thờ tổ tiên, hàng sáng tụ tập tại nhà ông P để nghe giảng kinh là trái pháp luật, đề nghị chính quyền có biện pháp ngăn chặn. Tại sao việc đi theo đạo Hội thánh đức chúa trời là hành vi vi phạm pháp luật?

- A. Vì tôn giáo này quá đông tín đồ. B. Vì tôn giáo này chưa được pháp luật công nhận.
C. Tôn giáo này đã có ở Việt Nam. D. Tôn giáo này chưa bàn hành được kinh sách.

Câu 11: Theo quy định của pháp luật, để bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa, mọi công dân có nghĩa vụ

- A. bảo vệ lợi ích cá nhân mình. B. bảo vệ tư tưởng cực đoan.
C. bảo vệ mọi quan điểm trái chiều. D. bảo vệ an ninh quốc gia.

Câu 12: Theo quy định của pháp luật, trong những trường hợp cần thiết, chủ thể nào dưới đây được kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của công dân?

- A. Đội ngũ phóng viên báo chí. B. Lực lượng bưu chính viễn thông.
C. Nhân viên chuyển phát nhanh. D. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Câu 13: Phát biểu nào dưới đây là sai về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển kinh tế?

- A. Tăng trưởng, phát triển kinh tế tạo điều kiện để phát triển văn hoá, giáo dục.
B. Một quốc gia muốn phát triển bền vững, chỉ cần đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế.
C. Phát triển kinh tế góp phần giảm bớt chênh lệch trình độ phát triển giữa các vùng.
D. Phát triển kinh tế góp phần thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế.

Câu 14: Khi các chủ thể đặt ra những kế hoạch và mục tiêu cụ thể sẽ đạt được khi tiến hành kinh doanh là đã thực hiện nội dung nào dưới đây của lập kế hoạch kinh doanh?

- A. Xác định điều kiện thực hiện. B. Xác định ý tưởng kinh doanh.

C. Xác định chiến lược kinh doanh.

D. Xác định mục tiêu kinh doanh.

Câu 15: Việc cân đối các khoản thu và chi nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên sao cho phù hợp với các nguồn thu nhập của gia đình là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Quản lý thu, chi nội bộ.

B. Quản lý thu, chi đối ngoại.

C. Quản lý thu, chi đối nội.

D. Quản lý thu, chi trong gia đình.

Câu 16: Do làm ăn ngày càng có lãi, doanh nghiệp tư nhân X đã quyết định mở rộng thêm quy mô sản xuất. Doanh nghiệp X đã thực hiện nội dung nào dưới đây về quyền của công dân trong kinh doanh?

A. Mở rộng quy mô kinh doanh.

B. Quyền kinh doanh đúng ngành nghề.

C. Quyền tự chủ đăng ký kinh doanh.

D. Quyền định đoạt tài sản kinh doanh.

Câu 17: Học thường xuyên, học suốt đời nghĩa là mọi công dân được học bằng

A. các phương tiện hiện đại.

B. những cách thức thống nhất,

C. tất cả giáo trình nâng cao.

D. nhiều hình thức khác nhau.

Câu 18: Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc cơ bản của tổ chức thương mại thế giới WTO?

A. Nguyên tắc thương mại bí mật.

B. Nguyên tắc không phân biệt đối xử.

C. Nguyên tắc thương mại công bằng.

D. Nguyên tắc mở cửa thị trường.

Câu 19: Việc doanh nghiệp thực hiện tốt những chính sách và việc làm cụ thể nhằm mang lại ảnh hưởng tích cực đến xã hội đóng góp cho các mục tiêu xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước là thể hiện nội dung nào dưới đây của doanh nghiệp?

A. Trách nhiệm tiêu dùng.

B. Trách nhiệm sản xuất.

C. Trách nhiệm xã hội.

D. Trách nhiệm phân phối.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 20, 21

Bạn G là một học sinh bị khuyết tật vận động từ khi còn nhỏ. Trong quá trình học tập, cùng với sự cố gắng nỗ lực của gia đình, G luôn nhận được sự quan tâm của nhà trường và chính quyền địa phương nhằm tạo điều kiện học tập tốt nhất. G cũng được thăm khám sức khỏe thường xuyên và được cấp phát thuốc để đảm bảo sức khỏe.

Câu 20: Bạn G đã được hưởng quyền bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ở nội dung nào sau đây?

A. Tiếp cận các thông tin về y tế.

B. Tôn trọng về tính mạng, sức khỏe.

C. Thông tin về tình trạng sức khỏe.

D. Thăm khám và cấp phát thuốc.

Câu 21: Bạn G đã được hưởng quyền bảo đảm an sinh xã hội ở nội dung nào sau đây?

A. Hưởng trợ cấp thất nghiệp.

B. Chính sách trợ giúp xã hội.

C. Hưởng trợ cấp ốm đau.

D. Trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 22, 23, 24

Cơ cấu kinh tế ngành và nội ngành chuyển biến tích cực. Tỷ trọng lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng số lao động cả nước giảm từ 48,6% năm 2010 xuống còn 34% năm 2020. Tỷ trọng lao động ngành công nghiệp và xây dựng tăng từ 21,7% lên 30,3%; ngành dịch vụ từ 29,7% lên khoảng 35,7% trong cùng giai đoạn. Đời sống người dân không ngừng được cải thiện; tạo sinh kế và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Thu nhập bình quân đầu người tăng 3,1 lần, từ 16,6 triệu đồng năm 2010 lên 51,5 triệu đồng năm 2019. Thực hiện nhiều giải pháp tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Mạng lưới y tế phát triển rộng khắp, chất lượng khám, chữa bệnh và y đức được nâng cao. Tuổi thọ trung bình tăng từ 72,9 tuổi năm 2010 lên 73,7 tuổi vào năm 2020.

Câu 22: Trong thông tin trên, nội dung nào sau đây **không** phải là chỉ tiêu để đánh giá sự phát triển kinh tế của nước ta?

A. Năng suất lao động xã hội.

B. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành.

C. Thu nhập bình quân đầu người.

D. Chuyển dịch cơ cấu ngành.

Câu 23: Trong thông tin trên, nhận định nào dưới đây phản ánh đúng xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở nước ta?

A. Giảm lao động ngành công nghiệp và dịch vụ, tăng lao động ngành nông nghiệp.

B. Tăng lao động ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm lao động ngành nông nghiệp.

C. Tăng lao động ngành dịch vụ, giảm lao động ngành công nghiệp.

D. Giảm lao động ngành công nghiệp, tăng lao động ngành nông nghiệp.

Câu 24: Từ thông tin trên, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quan điểm “tăng trưởng và phát triển kinh tế là tiền đề vật chất để thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội”

A. Phát triển, bao phủ mạng lưới y tế toàn dân.

B. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe.

C. Thay đổi mạnh mẽ cơ cấu kinh tế ngành.

D. Nâng cao tuổi thọ và đời sống người dân.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau:

Vợ chồng anh D và chị K bị mất việc do công ty phá sản, toàn bộ sinh hoạt của hai vợ chồng cùng hai con dựa vào khoản trợ cấp thất nghiệp. Sau những ngày đầu gặp nhiều khó khăn do thu nhập giảm chị K ngoài việc tính toán lại các khoản chi trong gia đình đã chủ động tìm kiếm việc làm để tăng thu nhập. Từ sáng sớm chị đã tới các chợ đầu mối để mua hàng sau đó đem về bán lại cho công nhân trong khu trọ. Anh D ngoài việc giúp chị K giao hàng đã chủ động chạy xe ôm để kiếm thêm thu nhập vì vậy mà cuộc sống của gia đình anh chị từng bước ổn định. Chị K dự định sau khi hết chế độ trợ cấp thất nghiệp 6 tháng sẽ dùng tiền tiết kiệm để thuê một cửa hàng nhỏ kinh doanh.

- a) Anh D và chị K được hưởng trợ cấp thất nghiệp vì đã tham gia bảo hiểm xã hội.
- b) Dự định thuê cửa hàng để kinh doanh vừa là bước xác định mục tiêu tài chính gia đình vừa là bước xác định ý tưởng kinh doanh.
- c) Xác định mục tiêu tài chính đã giúp vợ chồng anh D và chị K chủ động trong việc thực hiện các kế hoạch chi tiêu của gia đình.
- d) Dự định của chị K sau khi hết thời gian được hưởng chế độ thất nghiệp sẽ mở cửa hàng kinh doanh là bước xác định các nguồn thu nhập trong gia đình.

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Vào ngày 24 tháng 4 năm 2024, Nghị viện Châu Âu đã thông qua luật về chất thải bao bì, nhằm mục đích thiết lập một khung pháp lý tiêu chuẩn hóa để xử lý chất thải bao bì và đóng gói ở tất cả các quốc gia thành viên EU. Quy định này đã tác động nhiều tới các doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu vào Châu Âu, doanh nghiệp H chuyên về sản xuất thủy sản đông lạnh đã thay đổi các tiêu chuẩn về bao bì cho phù hợp. Bên cạnh việc sử dụng bao bì có nguồn gốc từ tự nhiên công ty rất chú ý tới yếu tố tái chế khi sản xuất các sản phẩm bao bì để đóng gói hàng hóa. Sau nhiều lần kiểm định, các sản phẩm của công ty đã đủ điều kiện để đáp ứng các quy định của EU nhờ đó mà ngay trong những ngày đầu tiên của năm 2025 công ty đã ký kết được nhiều đơn hàng có giá trị lớn.

- a) Doanh nghiệp H sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên và có khả năng tái chế là thực hiện trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm kinh tế của doanh nghiệp.
- b) Chủ động sản xuất các sản phẩm đủ tiêu chuẩn là bước xác định mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp H.
- c) Doanh nghiệp H đáp ứng được các điều kiện xuất khẩu vào châu âu là thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp khi hội nhập kinh tế quốc tế.
- d) Việt Nam không cần điều chỉnh luật cho phù hợp với quy định của Châu Âu vì mỗi nước có quy định riêng và mang tính độc lập.

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau:

Trường THPT dân tộc nội trú X có gần 400 học sinh, hầu hết là con em dân tộc thiểu số. Từ nhiều năm nay Ban lãnh đạo nhà trường đã phối hợp với các nghệ nhân truyền dạy Công Chiêng cho học sinh. Để học sinh có cơ hội trải nghiệm, nhân lên lòng tự hào dân tộc với văn hóa truyền thống của mình. Nhà trường đã thường xuyên tạo điều kiện để các em được trải nghiệm thực tế tại các lễ hội truyền thống. Cứ một khóa một lần nhà trường tổ chức khám sức khỏe và lập hồ sơ sức khỏe cho các học sinh. Trong dịp tết nguyên đán năm 2025 nhà trường đã kêu gọi các doanh nghiệp trên địa bàn hỗ trợ được 50 suất quà cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn và 20 suất học bổng cho các học sinh có thành tích học tập tốt.

- a) Phối hợp với các nghệ nhân để truyền dạy Công Chiêng cho học sinh là tạo điều kiện để công dân được thực hiện tốt quyền học tập của mình.
- b) Một khóa một lần nhà trường tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh là phù hợp với quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe.
- c) Tạo cơ hội để các học sinh được giao lưu trải nghiệm các lễ hội truyền thống của các dân tộc khác là phù hợp với quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ di sản văn hóa.
- d) Các doanh nghiệp hỗ trợ quà tết và học bổng cho các em học sinh là thể hiện trách nhiệm nhân văn của các doanh nghiệp.

Câu 4: Đọc đoạn thông tin sau:

Tại một công ty mỹ phẩm có ông P là giám đốc, anh H là trưởng phòng vật tư, chị T là nhân viên văn phòng. Ông P đã ký hợp đồng với chị V vừa nhận bằng cử nhân để chị đảm nhận việc kiểm tra chất lượng sản phẩm. Trong quá trình làm việc, ông P yêu cầu chị V làm thêm công việc pha chế sản phẩm dưỡng da. Một lần, có khách hàng sử dụng sản phẩm của công ty và bị dị ứng nên đã đến công ty yêu cầu ông P phải bồi thường. Do

ông P không đồng ý nên hai bên xảy ra tranh cãi, bức xúc ông P lớn tiếng xúc phạm khách hàng. Nghi ngờ chị T có hành vi xúi giục khách hàng, ông P đã quyết định điều chuyển chị T về làm việc cùng bộ phận với chị V. Nhân cơ hội này, anh H đã không cung cấp đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động đạt chuẩn cho chị T như đã cấp cho chị V khiến chị T bị tổn hại sức khỏe.

a) Ông P đã ký hợp đồng với chị V để làm công việc kiểm tra sản phẩm rồi yêu cầu chị làm thêm công việc pha chế sản phẩm là vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh.

b) Ông P phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc khách hàng bị dị ứng do sử dụng sản phẩm của ông P.

c) Ông P chưa thực hiện đúng quyền lợi được bảo đảm về sức khỏe của người lao động.

d) Ông P vừa phải chịu trách nhiệm hành chính vừa phải chịu trách nhiệm dân sự về những hành vi vi phạm của mình.

----- **HẾT** -----

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TN SỐ 01 – THÁNG 4

Phần I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	7	C	13	C	19	B
2	A	8	A	14	A	20	D
3	A	9	A	15	D	21	B
4	B	10	A	16	A	22	C
5	B	11	B	17	D	23	B
6	D	12	A	18	C	24	B

Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	S	3	a	Đ
	b	S		b	Đ
	c	Đ		c	Đ
	d	Đ		d	S
2	a	S	4	a	Đ
	b	S		b	S
	c	Đ		c	Đ
	d	Đ		d	Đ

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TN SỐ 02 – THÁNG 4

Phần I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	7	C	13	B	19	C
2	A	8	D	14	D	20	D
3	C	9	B	15	D	21	B
4	A	10	B	16	A	22	B
5	B	11	D	17	D	23	B
6	A	12	D	18	A	24	C

Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	S	3	a	S
	b	Đ		b	S
	c	S		c	Đ
	d	Đ		d	Đ
2	a	Đ	4	a	Đ
	b	S		b	S
	c	Đ		c	Đ
	d	S		d	Đ

HẾT